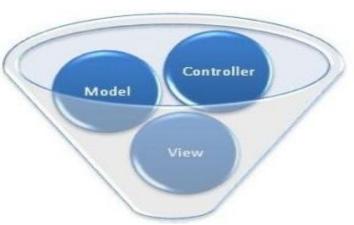
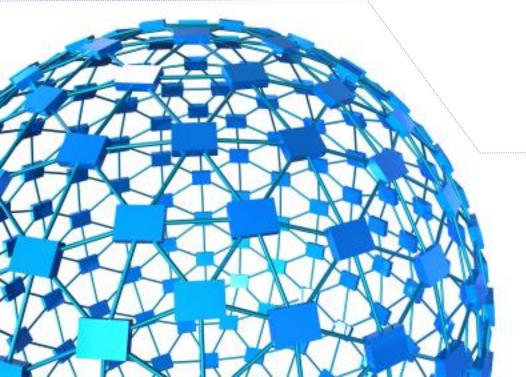


TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CNTT - NHẤT NGHỆ ĐỐI TÁC ĐÀO TẠO CỦA MICROSOFT TẠI VIỆT NAM





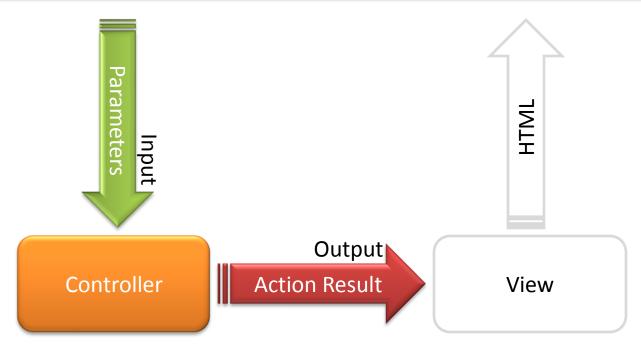


CONTROLLER

ThS. Nguyễn Nghiệm 0913.745.789 nghiemn@fpt.edu.vn songlong2k@gmail.com



ACTION IO



- □ Input: Tham số?, Nhận tham số?
- Output: Lựa chọn View ?





- ☐ Tham số
- ☐ Tiếp nhận tham số
 - **Request**
 - **➣** FormCollection
 - ≥ đối số Action
 - **™** Model
- ☐ Úng dụng
 - □ Upload file
 - ≥ Gửi mail
- Action Result
 - Text, View, Action, Url, File, JavaScript, Json



ASP.net MVC 5

☐ Tham số yêu cầu từ người dùng được cung cấp dưới 2 dạng: form field hoặc query string

Query String

```
<a href="/Student/Register?Id=SV01&Name=Tuấn&Marks=7">Tuấn</a>
<a href="/Student/Register/SV02?Name=Phương&Marks=8">Phương</a>
```

> Form field



Xử LÝ THAM SỐ YỀU CẦU



- ☐ Trong MVC có 4 cách để nhận tham số yêu cầu
 - Sử dụng đối tượng ngầm định Request
 - Sử dụng đối số của Action
 - Sử dụng tham số FormCollection
 - Sử dụng Model

- ☐ Trong phương thức hành động bạn có thể viết một trong số cách sau đây để nhận tham số
 - String value = Request ["<tham số>"];
 - String value = Request.QueryString ["<tham số>"];
 - String value = Request.Form ["<tham số>"];
 - String value = Request.Params ["<tham số>"];
- ☐ Ví dụ sau sẽ nhận tham số

```
string Id = Request["Id"];
string Name = Request["Name"];
double Marks = Convert.ToDouble(Request["Marks"]);
```



Sử dụng FormCollection

- Chúng ta có thể tập hợp các tham số form vào đối số FormCollection của Action. Chỉ nhận được các trường form.
- Ví dụ sau đây nhận tham số form có tên txtName

```
public ActionResult UseFormCollection(FormCollection Fields)
{
    string Id = Fields["Id"];
    string Name = Fields["Name"];
    double Marks = Convert.ToDouble(Fields["Marks"]);
    return View();
}
```

☐ Cách lấy tương đương với Request.Form

```
>> var value = Request.Form["Name"];
```



Sử Dụng Action Arguments

- Định nghĩa tham số cho Action để nhận tham số cùng tên.
- □ Sau đây là ví dụ nhận 2 tham số txtUserName và txtPassword

```
public ActionResult UseArgument
   (string Id, string Name, double_Marks=0){...}
```



- Tạo lớp Model chứa các thuộc tính cùng tên với tham số.
- Sử dụng lớp này làm đối số cho Action để nhận tham số cùng tên với thuộc tính

```
public class StudentInfo
{
    public string Id { get; set; }
    public string Name { get; set; }
    public double Marks { get; set; }
}
```

public ActionResult UseModel(StudentInfo model){...}

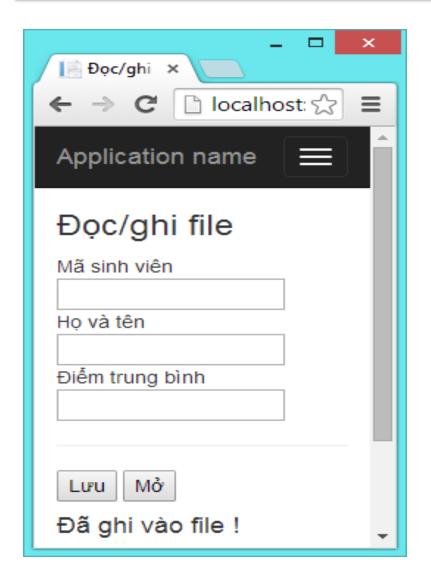


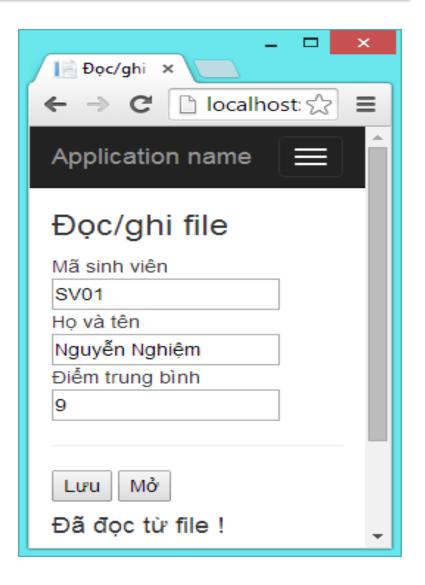
MÁY TÍNH CÁ NHÂN

```
public ActionResult Calculate(double a = 0, double b = 0, char o = '+')
    switch (o)
        case '+':
            ViewBag.KetQua = a + b;
            break;
        case '-':
            ViewBag.KetQua = a - b;
            break;
        case 'x':
            ViewBag.KetQua = a * b;
            break;
        case ':':
            ViewBag.KetQua = a / b;
            break;
                                🦺 Máy tính cá nhân - My AS 🗴 🔪
    return View("Index");
                               ← → C | localhost:49324/Calculator
                                Application name
                                Máy tính cá nhân
                                                                             = Kết quả
                                toán hang a
                                                    + ▼ toán hạng b
                                © 2014 - My ASP.NET Ap
```



Đọc/GHI FILE VĂN BẢN





ViewBag.Id = lines[0];

return View("Index");

ViewBag.Name = lines[1];

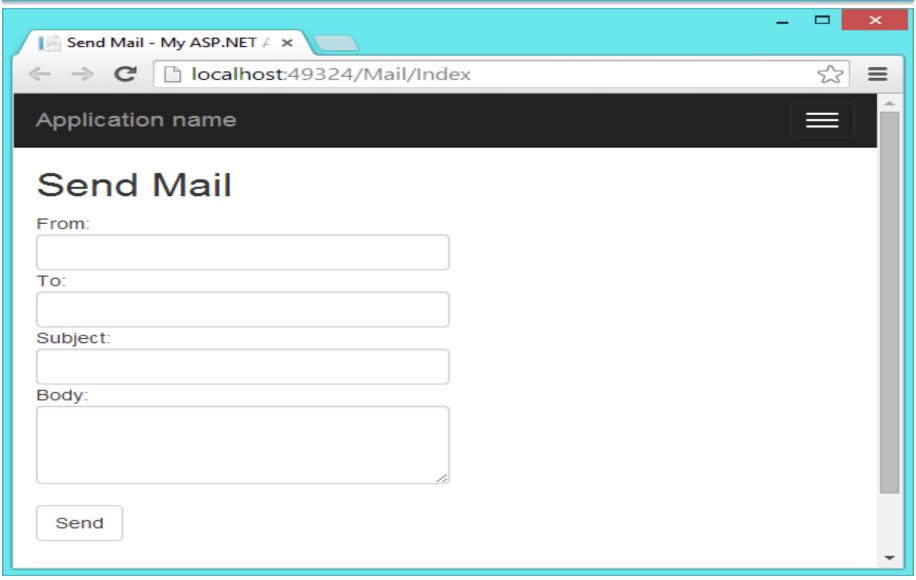
Đọc/GHI FILE VĂN BẢN

```
public ActionResult Save(String Id, String Name, double Marks)
{
    String path = Server.MapPath("~/StudentInfo.txt");
    String[] lines = {Id, Name, Marks.ToString() };
   System.IO.File.WriteAllLines(path, lines);
   return View("Index");
public ActionResult Open()
ſ
    String path = Server.MapPath("~/StudentInfo.txt");
    String[] lines = System.IO.File.ReadAllLines(path);
```

ViewBag.Marks = Convert.ToDouble(lines[2]);



SEND MAIL



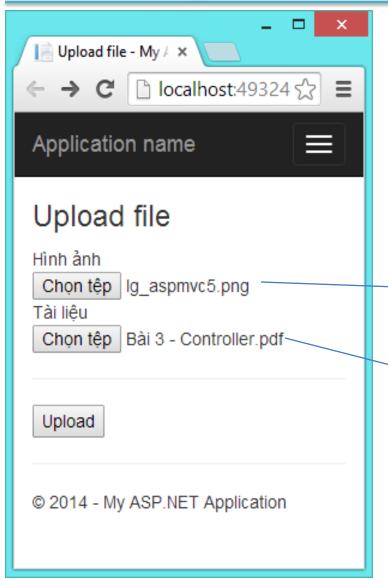


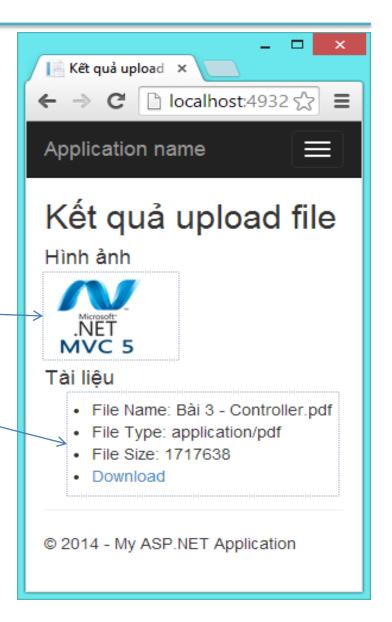
GÜI EMAIL QUA GMAIL

```
public ActionResult Send(MailInfo model)
    // Cấu hình thông tin gmail
    var mail = new SmtpClient("smtp.gmail.com", 25)
        Credentials = new NetworkCredential("your@gmail.com", "password"),
        EnableSsl = true
    };
    // Tạo email
    var message = new MailMessage();
    message.From = new MailAddress(model.From);
    message.ReplyToList.Add(model.From);
    message.To.Add(new MailAddress(model.To));
    message.Subject = model.Subject;
    message.Body = model.Body;
    // Gửi mail
    mail.Send(message);
    return View("Index");
```



UPLOAD FILE





ASP.net MVC5



GIỚI HẠN KÍCH THƯỚC FILE

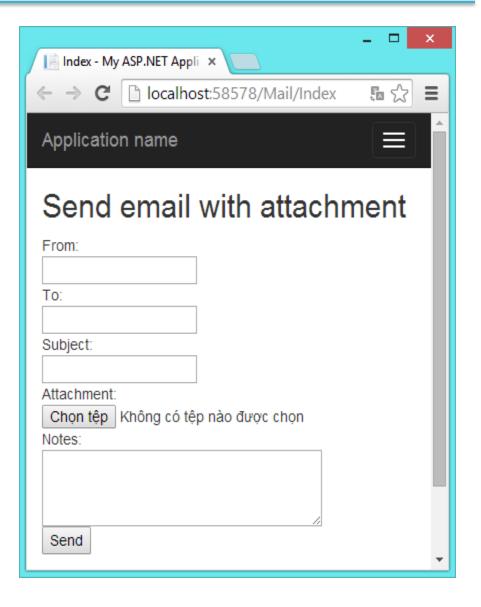
- Mặc định 2MB
- □ Cấu hình giới hạn

```
<system.web>
     <compilation debug="true" targetFramework="4.5" />
     <!--20MB-->
     <httpRuntime targetFramework="4.5" maxRequestLength="20480" />
</system.web>
```



BÀI TẬP1: NÂNG CAO

□ Kết hợp gửi email và upload file để xây dựng trang web gửi email có attach file





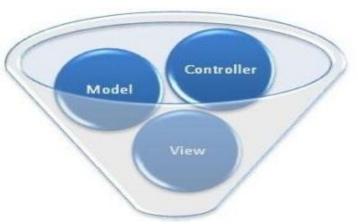


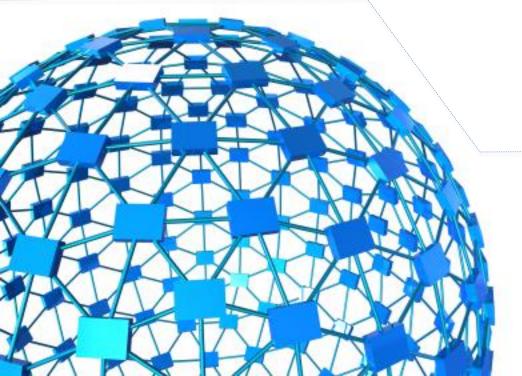
- ☐ Tiếp nhận form thông tin học viên và lưu vào file
 - ™ Mã học viên
 - > Họ và tên
 - Giới tính
 - ➤ Ngày sinh
 - > Học phí
 - **M**Hình
 - Ghi chú
- Dọc thông tin học viên từ file và xuất ra form
- ☐ Gợi ý:
 - 🖎 Sử dụng model để nhận tham số yêu cầu
 - Sử dụng File.WriteAllLines() để lưu thông tin nhân sự



TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CNTT - NHẤT NGHỆ ĐỐI TÁC ĐÀO TẠO CỦA MICROSOFT TẠI VIỆT NAM







ACTION RESULT

ThS. Nguyễn Nghiệm 0913.745.789 nghiemn@fpt.edu.vn songlong2k@gmail.com







ACTIONRESULT

Tên Result	Mô tả	Hàm sử dụng
ContentResult	Trả về chuỗi	Content()
FileContentResult/ FilePathResult/ FileStreamResult	Trả về nội dung file	File()
JavaScriptResult	Trả về nội dung JavaScript	JavaScript()
JSonResult	Trả về dữ liệu dạng JSon	Json()
RedirectResult	Chuyển sang URL mới	Redirect()
RedirectToRouteResult	Chuyển sang 1 action hoặc 1 action của controller khác	RedirectToRoute() RedirectToAction()
ViewResult	Chuyển sang View để hiển thị	View()
PartialViewResult	Chuyển sang View để hiển thị không layout	PartialView()



VIEW() & PARTIALVIEW()

```
Action Result - My ASP.NE ×

← → C localhost:51061/Output/WithLayout

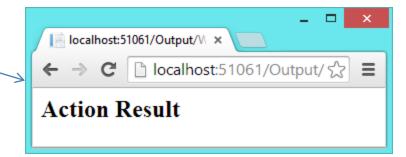
Application name

Action Result

© 2014 - My ASP.NET Application
```

```
public ActionResult WithLayout()
{
    return View("Index");
}

public ActionResult WithoutLayout()
{
    return PartialView("Index");
}
```



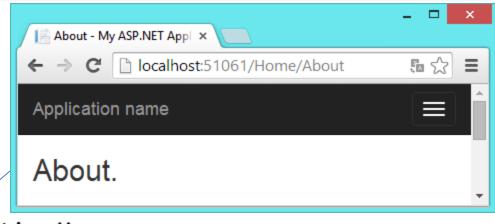


CONTENT() & FILE()

```
Incalhost:51061/Output/ □×
                                                  ← → C | localhost:51061/Output/TextPlain ☆ =
                                                  Welcome to ASP NET MVC 5
public ActionResult TextPlain()
     return Content("Welcome to ASP.NET MVC 5");
public ActionResult FileContent()
     return File("~/Global.asax.cs",
                                               \"text/plain");
                                              I localhost:51061/Output/Fi ×
                                             ← → C | localhost:51061/Output/FileContent
                                                                                     5
                                             using System;
                                             using System.Collections.Generic;
                                             using System.Ling;
                                             using System.Web;
                                             using System.Web.Mvc;
```

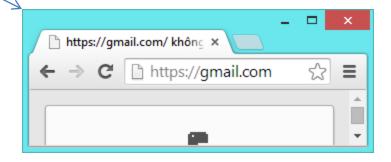


REDIRECTTOACTION() & REDIRECT()



```
public ActionResult RedirectToAction()
{
    return RedirectToAction("About", "Home");
}

public ActionResult RedirectToUrl()
{
    return Redirect("http://gmail.com");
}
```







```
← → C | localhost:51061/Output/JsonObject
                                    {"Name": "Nguyễn Nghiệm", "Year": 1971}
public ActionResult JsonObject()
    var data = new { Name = "Nguyễn Nghiệm", Year = 1971 };
    return Json(data, JsonRequestBehavior.AllowGet);
public ActionResult JsonArray()
    ArrayList data = new ArrayList();
    data.Add(new { Name = "Nguyên Nghiệm", Year = 1971 });
    data.Add(new { Name = "Lê Thị Hương Thảo", Year = 1976 });
    return Json(data, JsonReques\tBehavior.AllowGet);
                                   ← → C | localhost:51061/Output/JsonArray
                                                                         € ☆
                                    {"Name":"Nguyên Nghiệm","Year":1971},
                                    {"Name":"Lê Thi Hương Thảo","Year":1976}]
```